

TRƯỜNG MẦM NON MẶT TRỜI NHỎ
CHƯƠNG TRÌNH HỌC LỚP MẦM 2021-2022

Nội dung chương trình giáo dục mầm non liên quan đến phát triển thể chất cho trẻ em

1. Phát triển vận động

1.1 Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp

- Hô hấp: Hít vào, thở ra:
- Tay
 - + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên.
 - + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.
- Lưng, bụng, lườn:
 - + Cúi về phía trước
 - + Quay sang trái, sang phải
 - + Nghiêng người sang trái sang phải
- Chân:
 - + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.
 - + Co duỗi chân.

1.2 Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động:

- Đi và chạy:
 - + Đi kiễng gót
 - + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh
 - + Đi, chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc

- + Đi trong đường hẹp
- Bò, trườn, trèo:
- + Bò, trườn theo hướng thẳng, dích dắc
- + Bò chui qua cổng
- + Trườn, trèo qua vật cản
- + Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm)

1.3 Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ.

- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay
- Đan, tết
- Xếp chồng các hình khối khác nhau
- Xé, dán giấy
- Sử dụng kéo, bút
- Tô vẽ nguệch ngoạc
- Cài, cởi cúc
- Tung, ném, bắt:
- + Lăn, đập, tung bóng
- + Ném xa bằng 1 tay
- + Ném trúng đích bằng 1 tay
- + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc
- Bật – nhảy
- + Bật tại chỗ

+ Bật về phía trước

+ Bật xa 20-25cm

2. Nội dung giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

2.1 Nhận biết các món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc
- Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất
- Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,...).

2.2 Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt

- Làm quen cách đánh răng, lau mặt
- Tập rửa tay bằng xà phòng
- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh

2.3 Giữ gìn sức khỏe và an toàn

- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe
- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người
- Nhận biết trang phục theo thời tiết
- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm
- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.
- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.

Nội dung giáo dục phát triển nhận thức

1. Khám phá khoa học

1.1 Các bộ phận của cơ thể con người

Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.

1.2 Đồ vật

– Đồ dùng, đồ chơi: Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.

– Phương tiện giao thông: Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.

1.3 Động vật và thực vật

– Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.

– Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.

– Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.

1.4 Một số hiện tượng tự nhiên

– Thời tiết, mùa: Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.

– Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng: Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.

– Nước:

+ Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày.

+ Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây.

– Không khí, ánh sáng: Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.

– Đất, đá, cát, sỏi: Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.

2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

2.1 Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm

– Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.

- Nhận biết 1 và nhiều
- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm
- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn

2.2 Xếp tương ứng

Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi

2.3 So sánh, sắp xếp theo quy tắc

- So sánh 2 đối tượng về kích thước
- Xếp xen kẽ

2.4 Hình dạng

- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận ra các hình đó trong thực tế.
- Sử dụng các hình học để lắp ghép.

2.5 Định hướng trong không gian và định hướng thời gian.

Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.

3. Khám phá khoa học xã hội

3.1 Bản thân, gia đình, cộng đồng, trường mầm non

- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.
- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình.
- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo.
- Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.

3.2 Một số nghề phổ biến

Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề nghiệp phổ biến.

3.3 Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa

Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.

Nội dung giáo dục phát triển ngôn ngữ

1. Nghe

- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.
- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.
- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.
- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc.
- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè.

2. Nói

- Phát âm các tiếng của Tiếng Việt
- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.
- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai, Cái gì, Ở đâu, Khi nào.
- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.
- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
- Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.
- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.
- Kể lại sự việc
- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.

3. Làm quen với đọc, viết

- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, giao thông, đường cho người đi bộ,...).
- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.
- Làm quen với các đọc và viết Tiếng Việt:
 - + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
 - + Hướng viết của các nét chữ: đọc ngắt nghỉ sau các dấu.
- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và đọc truyện.
- Giữ gìn sách

Nội dung giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

1. Phát triển tình cảm

- Ý thức về bản thân
 - + Tên, tuổi, giới tính
 - + Những điều bé thích, không thích
- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.
 - + Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
 - + Biểu lộ trạng thái cảm xúc: qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động.
- + Kính yêu Bác Hồ
- + Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.

2. Phát triển kỹ năng xã hội

- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

- + Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).
- + Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).
- + Chờ đến lượt
- + Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột
- + Chơi hòa thuận với bạn
- + Nhận biết hành vi đúng – sai, tốt – xấu
- Quan tâm đến môi trường
- + Tiết kiệm điện, nước
- + Giữ gìn vệ sinh môi trường
- + Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.

Nội dung giáo dục phát triển thẩm mỹ

1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).

Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc, gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe, hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).
 - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).
 - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.
 - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.
 - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.
 - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.

- Vận dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.

- Nhận xét sản phẩm tạo hình.

3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)

- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.

- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý muốn.

- Đặt tên cho sản phẩm của mình.